

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

¹
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNST-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2018
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Trung Hồng H, sinh năm 1996.

+ Địa chỉ: Khóm 2, phường B, Thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Phan Anh K, sinh năm 1993.

+ Địa chỉ: Khóm D, phường B, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Trần Trung Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Anh K tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ B vào ngày 03/11/2016. Hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông K có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng do ông bà sống ly thân đã lâu, tình cảm dành cho ông K không còn nên bà vẫn yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Phan Thành Đ, sinh ngày 12/8/2016

do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Anh K mặc dù đã được tổng Đ, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông K vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Trung Hồng H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa, ông K tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tổng Đ, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Trung Hồng H đối với ông Phan Anh K.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thành Đ, sinh ngày 12/8/2016.

Ông K không phải cấp dưỡng nuôi, con do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông K vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, bà H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Anh K.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Trung Hồng H và ông Phan Anh K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ B vào ngày 03/11/2016, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do ông K có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con. Vì muốn duy trì hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà đã nhiều lần khuyên nhủ và tạo cơ hội nhưng ông K vẫn không có thiện chí khắc phục, nên vợ chồng sống ly thân trước khi bà sinh con đến nay.

Do mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Phan Anh K.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ B, Thành phố L ngày 12/3/2018 thể hiện, sau khi kết hôn bà H và ông K về sinh sống tại nhà cha mẹ của ông K. Quá trình ông K và bà H chung sống, địa phương nhận thấy, ông bà sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bà H nghi ngờ ông K phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên ông K có đánh bà H và được cha mẹ can ngăn. Bà H và ông K đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông K vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông K tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà H vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà H vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Trung Hồng H được ly hôn ông Phan Anh K, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Ông bà có một con chung tên Phan Thành Đ, sinh ngày 12/8/2016. Theo Biên bản xác minh của Tòa án thể hiện, bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Ông K do bận công việc làm ăn, nên ít có thời gian tới lui thăm nom con chung.

Bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thời gian ông bà sống ly thân con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Đ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu.

Bà H phải tạo điều kiện cho ông K được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có.

Ông K không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trần Trung Hồng H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Trung Hồng H được ly hôn ông Phan Anh K.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Phan Thành Đ, sinh ngày 12/8/2016.

Bà H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu.

Bà H phải tạo điều kiện cho ông K được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về án phí: Bà Trần Trung Hồng H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005000, ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND P. Mỹ B, TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

